

Chính sách thúc đẩy xã hội cộng sinh đa văn hóa thành phố Kawasaki

かわさきし たぶん かきょうせいしゃかいすいしんししん
川崎市多文化共生社会推進指針

– Hướng đến cộng đồng địa phương nơi mọi người cùng
chung sống –

とも い ちいきしゃかい
– 共に生きる地域社会をめざして –

Bản khái quát

がいようばん べとなむご
概要版(ベトナム語)

Multicultural Promotion Policies



Políticas de promoción multicultural



Políticas de Promoção Multicultural



Gabay sa pagtaguyod ng isang
multicultural society para sa matiwasay na
pagsasamahan ng iba't-ibang kultura



다문화 공생사회 추진 지침



多元文化共生社会推进方针



Chính sách thúc đẩy xã hội cộng sinh đa văn hóa

Tháng 10 năm 2015

Thành phố Kawasaki

かわさきし
川崎市

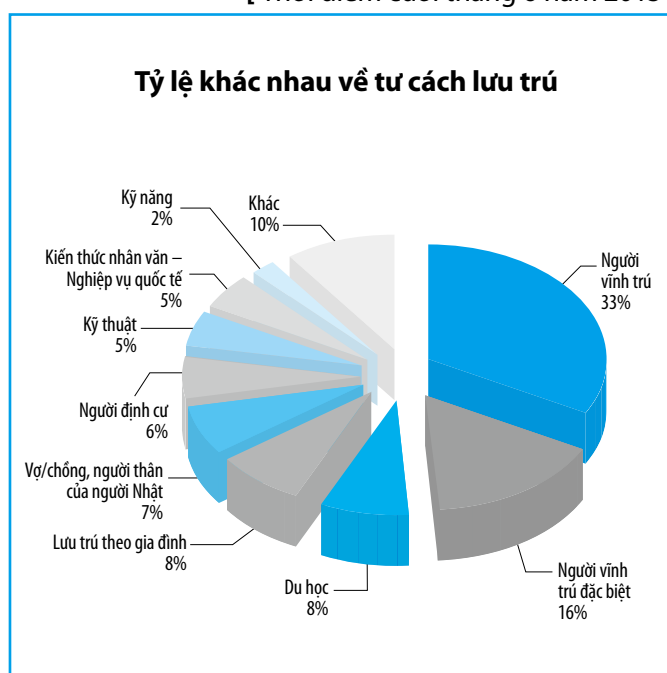
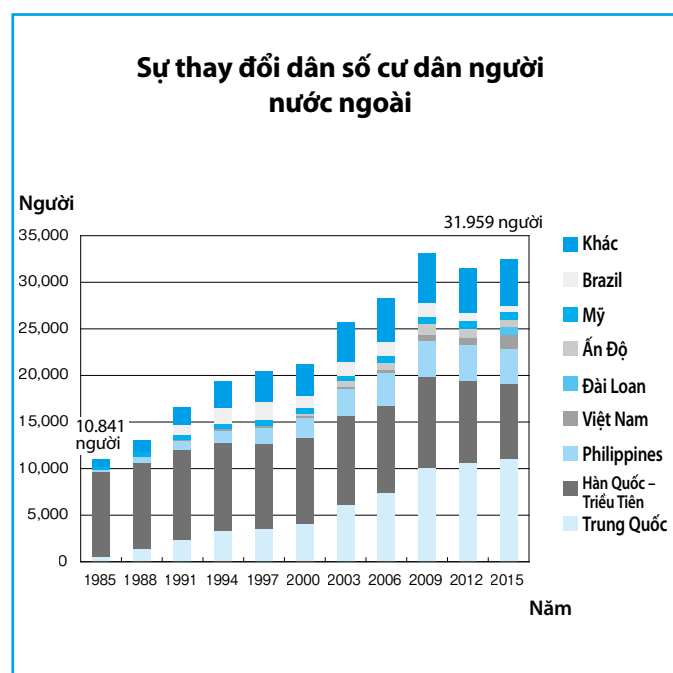
Tình hình công dân nước ngoài

Dân số cư dân người nước ngoài của thành phố Kawasaki (*) tính đến thời điểm cuối tháng 6 năm 2015 là 31.959 người với 122 quốc tịch và khu vực trên thế giới, chiếm tỷ lệ 2,17% trong toàn thể công dân thành phố, quốc tịch gốc và các lý do đến Nhật Bản của các cư dân này cũng trở nên đa dạng hơn qua từng năm.

Người Hàn Quốc và Triều Tiên sống tại Nhật Bản chiếm đa số trong toàn thể cư dân người nước ngoài của thành phố Kawasaki, đến những năm 1980 thì phần lớn họ đều có tư cách vĩnh trú đặc biệt do bối cảnh lịch sử. Sau đó, vì những thay đổi về cơ cấu kinh tế - xã hội theo quy mô toàn cầu mà sự di cư bằng cách vượt qua biên giới của nhiều người đã diễn ra một cách sôi nổi, trong bối cảnh đó, Luật Kiểm soát Xuất Nhập cảnh và Công nhận Cư trú năm 1990 đã có sự sửa đổi, v.v..., và tất cả mọi người có tư cách lưu trú đến từ các quốc gia khác nhau đã có thể cư trú trên toàn thành phố.

Theo một cuộc điều tra dựa trên thực trạng nhận thức của công dân nước ngoài được thực hiện vào năm 2014 và kết quả khi so sánh với cuộc điều tra lần trước đó (thực hiện vào năm 1993) cho thấy nhìn chung số năm cư trú của họ tại thành phố vẫn đang tiếp tục gia tăng. Ngoài ra, tình hình công dân nước ngoài cũng đang có sự thay đổi theo thời gian, hơn phân nửa số trẻ em người nước ngoài đã có quốc tịch Nhật Bản, tỷ lệ “trẻ em gốc ngoại quốc” có quốc tịch Nhật Bản cũng đang tăng lên rất nhiều, v.v...

[Thời điểm cuối tháng 6 năm 2015]



(*) Dân số cư dân người nước ngoài: Là số người có quốc tịch nước ngoài đăng ký cư dân trong sổ đăng ký cư dân. (Không bao gồm công dân nước ngoài có quốc tịch Nhật Bản.)

[Công dân nước ngoài]

Cư dân mang quốc tịch nước ngoài là thành viên không thể thiếu trong việc hình thành cộng đồng địa phương, và cụm từ “công dân nước ngoài” được ban hành theo quy định tại Hội nghị những người đại diện công dân nước ngoài tại thành phố Kawasaki vào năm 1996 đã được thành phố sử dụng.

Hơn nữa, theo phương hướng này thì không chỉ cư dân mang quốc tịch nước ngoài mà những người mang quốc tịch Nhật Bản nhưng có nguồn gốc ngoại quốc (những người có bố hoặc mẹ là người nước ngoài, người quay về Nhật Bản từ Trung Quốc, người đã có quốc tịch Nhật Bản, v.v...) cũng được đưa vào trường hợp này và sẽ sử dụng cụm từ đó.

Chính sách thúc đẩy xã hội cộng sinh đa văn hóa thành phố Kawasaki

<Mục tiêu cơ bản: Xây dựng xã hội cộng sinh đa văn hóa>

Hướng đến việc xây dựng "Xã hội cộng sinh đa văn hóa", là nơi mà mọi người có thể sống cùng với nhau trong vai trò là một công dân độc lập, tất cả mọi người có thể công nhận lẫn nhau, tôn trọng nhân quyền, và phát huy sự khác biệt về quốc tịch, dân tộc, văn hóa như là tài sản phong phú.

<Quan niệm cơ bản>

(1) Tôn trọng nhân quyền

Nỗ lực trong việc thúc đẩy các chính sách, v.v... liên quan đến công dân nước ngoài để các công dân có nguồn gốc từ những nền văn hóa khác nhau không bị phân biệt đối xử và vi phạm nhân quyền dựa trên các nguyên tắc quốc tế, v.v... về nhân quyền.

(2) Khuyến khích tham gia, hòa nhập vào xã hội

Nỗ lực khuyến khích công dân nước ngoài tham gia vào cộng đồng địa phương để có thể phát huy năng lực phong phú vốn có trong vai trò cá nhân, chủ động tham gia vào các hoạt động khác nhau trong vai trò là một công dân, từ đó cùng nhau xây dựng thành phố.

(3) Hỗ trợ hướng đến sự độc lập

Công dân nước ngoài luôn bị cản trở trong cuộc sống do sự khác biệt về văn hóa và năng lực hiểu biết tiếng Nhật, v.v..., do đó, cần nỗ lực hỗ trợ hướng đến sự độc lập để họ vừa có thể duy trì bản sắc văn hóa vừa có thể chủ động tham gia vào việc xây dựng cộng đồng địa phương.

<Phương hướng cơ bản trong chủ trương thúc đẩy chính sách>

1 Nâng cao dịch vụ hành chính

- (1) Cung cấp dịch vụ hành chính
- (2) Quay tư vấn – Cung cấp thông tin
- (3) Chế độ tiền trợ cấp
- (4) Chăm sóc sức khỏe – Y tế
- (5) Phúc lợi
- (6) Nhà ở
- (7) Phòng chống thảm họa

2 Thúc đẩy giáo dục cộng sinh đa văn hóa

- (1) Đảm bảo việc đến trường và hỗ trợ trong học tập
- (2) Giáo dục công nhận sự khác biệt
- (3) Hỗ trợ việc học tại địa phương
- (4) Hỗ trợ đến các gia đình

3 Khuyến khích tham gia, hòa nhập vào xã hội

- (1) Tham gia vào bộ máy chính quyền thành phố
- (2) Hoạt động của nhóm công dân nước ngoài tại địa phương, v.v...

4 Hình thành xã hội cộng sinh

- (1) Nâng cao ý thức cho công dân
- (2) Thay đổi nhận thức của cán bộ, nhân viên thành phố
- (3) Tuyển dụng cán bộ, nhân viên thành phố
- (4) Nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp
- (5) Tận dụng Trung tâm giao lưu Quốc tế

5 Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy chính sách

- (1) Nâng cao tổ chức hành chính
- (2) Hợp tác với các cơ quan liên quan – tổ chức tình nguyện, v.v...
- (3) Kêu gọi quốc gia, v.v...

<Vấn đề trọng điểm>

- 1 Mở rộng hệ thống phiên dịch và đa dạng hóa ngôn ngữ khi thông báo
- 2 Mở rộng hỗ trợ việc học tiếng Nhật
- 3 Xây dựng nền tảng địa phương trong việc thúc đẩy chính sách
- 4 Xem xét các chính sách và loại bỏ sự phân biệt

Nội dung thúc đẩy cụ thể của chính sách

1

Nâng cao dịch vụ hành chính

Chúng tôi nỗ lực nâng cao chính sách và hoàn thiện môi trường nhằm giúp công dân nước ngoài có thể nhận được những dịch vụ hành chính và thông tin quan trọng để họ có thể an tâm về sức khỏe và sống an toàn.

(1) Cung cấp dịch vụ hành chính

1. Quan tâm thường xuyên đến sự hiện diện của công dân nước ngoài và xem xét tình hình hiện tại của chính sách để có thể cung cấp dịch vụ hành chính thành phố một cách công bằng.
2. Nỗ lực để công dân của thành phố có thể hưởng được chế độ quản lý cư trú mới và chế độ sổ đăng ký cư dân liên quan đến công dân nước ngoài.
3. Nỗ lực để nắm rõ tình hình và những vấn đề liên quan đến chế độ quản lý cư trú mới, và kêu gọi quốc gia khi cần thiết.

(2) Quay tư vấn – cung cấp thông tin

1. Nỗ lực cải thiện việc cung cấp thông tin, chẳng hạn như nâng cao dịch vụ thông tin cho cư dân nước ngoài và đa dạng hóa ngôn ngữ trong việc cung cấp thông tin.
2. Nỗ lực nâng cao hệ thống tư vấn dành cho người nước ngoài.
3. Nỗ lực trong việc áp dụng cơ chế Thanh tra nhân quyền (Ombudsman) liên quan đến vi phạm nhân quyền của công dân nước ngoài.

(3) Chế độ tiền trợ cấp

1. Nỗ lực nâng cao nhận thức của mọi người về chế độ có bao gồm việc thanh toán tiền một lần cho người rút quỹ giữa chừng để khuyến khích họ tham gia nhận trợ cấp.
2. Kêu gọi doanh nghiệp, v.v... hoạt động tích cực hơn về vấn đề tham gia nhận trợ cấp của nhân viên người nước ngoài.
3. Kêu gọi quốc gia về việc cải thiện chế độ thanh toán tiền một lần cho người rút quỹ giữa chừng và các biện pháp cải thiện – giúp đỡ dành cho người không nằm trong chế độ trợ cấp.

(4) Chăm sóc sức khỏe – Y tế

1. Nỗ lực phổ biến các tài liệu đa ngôn ngữ, v.v... khi đến khám chữa bệnh tại cơ quan y tế.
2. Nỗ lực nâng cao việc chăm sóc sức khỏe ở bà mẹ và trẻ em là công dân nước ngoài.
3. Nỗ lực nâng cao nhận thức của mọi người trong việc chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh tật, v.v... dành cho công dân nước ngoài.
4. Thúc đẩy nâng cao nhận thức về chế độ bảo hiểm y tế để khuyến khích mọi người tham gia bảo hiểm y tế.
5. Kêu gọi doanh nghiệp hoạt động tích cực hơn trong việc tham gia bảo hiểm y tế của nhân viên người nước ngoài.
6. Xem xét việc nâng cao các biện pháp về chi phí y tế đối với các cơ quan y tế trong trường hợp khám chữa bệnh cho người chưa tham gia bảo hiểm.
7. Tham gia quản lý hoạt động của hệ thống cử người phiên dịch nội dung y tế mà tỉnh Kanagawa đang thực hiện và nỗ lực nâng cao chất lượng phiên dịch nội dung y tế.
8. Kêu gọi quốc gia về việc cải thiện chế độ bảo hiểm y tế.

(5) Phúc lợi

1. Thực hiện phổ biến rộng rãi thông tin dịch vụ phúc lợi một cách tích cực hơn.
2. Nỗ lực hoàn thiện môi trường nuôi dạy trẻ với sự quan tâm nhiều hơn về sự khác biệt ngôn ngữ cũng như tập quán sinh hoạt, v.v..., đối với trẻ em nhập học mẫu giáo.
3. Nỗ lực nâng cao các chế độ “trợ cấp phúc lợi cho người cao tuổi là người nước ngoài”, “trợ cấp phúc lợi cho người khuyết tật về tinh thần và thể chất là người nước ngoài”.

4. Đối với trường hợp cung cấp các dịch vụ phúc lợi và bảo hiểm chăm sóc dài hạn cho những người cần chăm sóc như người già và người khuyết tật, nỗ lực hợp tác với các bên cung cấp dịch vụ để có thể quan tâm hơn đến sự khác biệt về ngôn ngữ và tập quán sinh hoạt.
5. Nỗ lực nâng cao hỗ trợ cho các nạn nhân và phòng chống DV (Domestic Violence - Bạo hành gia đình) dành cho đối tượng là người nước ngoài dựa trên "Kế hoạch cơ bản về việc hỗ trợ nạn nhân – phòng chống DV tại thành phố Kawasaki".

(6) Nhà ở

1. Nỗ lực nâng cao hệ thống tư vấn cùng với việc xúc tiến nâng cao nhận thức của mọi người đối với quy định cơ bản về nhà ở và chế độ hỗ trợ nơi cư trú, v.v...
2. Nỗ lực xóa bỏ sự phân biệt khi thuê nhà tư nhân và đảm bảo một chỗ ở ổn định.

(7) Phòng chống thảm họa

1. Trong trường hợp xảy ra thảm họa, nỗ lực hoàn thiện cơ chế để có thể tiến hành hỗ trợ và cung cấp thông tin một cách chính xác mà không phân biệt công dân nước ngoài.
2. Nỗ lực phổ biến những thông tin liên quan đến thảm họa và thông báo bằng nhiều ngôn ngữ cho công dân nước ngoài.
3. Nỗ lực hợp tác với các tổ chức tình nguyện và các nhóm công dân để chuẩn bị các giải pháp trong trường hợp xảy ra thảm họa.

2

Thúc đẩy giáo dục cộng sinh đa văn hóa

Đảm bảo quyền học tập của tất cả trẻ em cũng như tôn trọng văn hóa riêng của những người thuộc số ít trong xã hội (thiểu số), đồng thời thúc đẩy việc giáo dục hình thành nên tính tự lập và sự hiểu biết lẫn nhau.

(1) Đảm bảo việc đến trường và hỗ trợ trong học tập

1. Đảm bảo quyền được đến trường đối với tất cả trẻ em trong độ tuổi giáo dục bắt buộc, đồng thời nỗ lực hoàn thiện môi trường học tập cho tất cả trẻ em.
2. Nỗ lực nâng cao hệ thống tư vấn liên quan đến giáo dục nói chung như việc đến trường, việc học tập, định hướng học tập, v.v...
3. Nỗ lực nâng cao việc hỗ trợ học ngôn ngữ cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày, và ngôn ngữ cần thiết trong học tập đối với các em học sinh cần được hướng dẫn học tiếng Nhật.

(2) Giáo dục công nhận sự khác biệt

1. Phối hợp với các công dân nước ngoài, cùng thúc đẩy nền giáo dục cộng sinh đa văn hóa để người Nhật cùng với người nước ngoài có thể công nhận và tôn trọng lẫn nhau.
2. Nỗ lực hoàn thiện môi trường để những người thuộc số ít trong xã hội (thiểu số) vừa có thể tạo ra bản sắc văn hóa riêng, vừa có thể trân trọng tiếng mẹ đẻ – giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.
3. Thúc đẩy giao lưu với các trường dành cho người nước ngoài, đồng thời nỗ lực hỗ trợ cho các trường này.
4. Nỗ lực nâng cao đào tạo kiến thức về nhân quyền – cộng sinh đa văn hóa cho các giáo viên giảng dạy.

(3) Hỗ trợ việc học tại địa phương

1. Nỗ lực nâng cao hỗ trợ học tập, v.v..., ưu tiên trước hết là việc học tiếng Nhật.
2. Nỗ lực thúc đẩy sự hiểu biết về xã hội – chế độ – văn hóa Nhật Bản cho công dân nước ngoài.

(4) Hỗ trợ đến các gia đình

1. Nỗ lực hỗ trợ và cung cấp thông tin với sự quan tâm đến tình trạng của người bảo hộ là người nước ngoài.
2. Nỗ lực hợp tác với gia đình để những đứa trẻ có thể tôn trọng lẫn nhau – hiểu được sự quan trọng của tiếng mẹ đẻ – bản sắc văn hóa dân tộc.

3

Khuyến khích tham gia, hòa nhập vào xã hội

Nỗ lực hoàn thiện môi trường mà tất cả công dân nước ngoài có thể tham gia một cách chủ động vào bộ máy chính quyền thành phố, đồng thời xúc tiến các biện pháp để công dân có thể vừa tham gia các hoạt động khác nhau vừa có thể phát huy toàn bộ năng lực bản thân với vai trò là thành viên của cộng đồng địa phương.

(1) Tham gia vào bộ máy chính quyền thành phố

1. Thực hiện củng cố Hội nghị những người đại diện công dân nước ngoài, nỗ lực trong việc phản hồi các ý kiến của công dân nước ngoài.
2. Thúc đẩy mọi người tích cực tham gia vào Ủy ban công dân nước ngoài, đồng thời nỗ lực xây dựng môi trường mà công dân nước ngoài có thể dễ dàng tham gia tại các cuộc họp trung cầu ý dân và cuộc họp của Hội đồng của thành phố, v.v...
3. Nỗ lực xây dựng môi trường mà công dân nước ngoài có thể dễ dàng tham gia khi áp dụng hệ thống trung cầu ý dân.
4. Xem xét việc hợp tác với các chính quyền địa phương khác kết hợp kêu gọi quốc gia đối với vấn đề thực hiện quyền bầu cử tại địa phương.

(2) Hoạt động của nhóm công dân nước ngoài tại địa phương

1. Công nhận công dân nước ngoài đóng vai trò là thành viên trong những đoàn thể như đoàn thể khu phố – đoàn thể tại địa phương, Hội phụ huynh học sinh (PTA), v.v..., nỗ lực phổ biến những thông tin chung để có thể thúc đẩy việc giao lưu và hiểu biết lẫn nhau.
2. Nỗ lực hoàn thiện môi trường để nhóm công dân nước ngoài, nhóm hỗ trợ, v.v... có thể dễ dàng hoạt động.

4

Hình thành xã hội cộng sinh

Nâng cao ý thức cho từng công dân, cơ quan hành chính, doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy xây dựng cộng đồng địa phương mở rộng quan hệ giao lưu với bên trong lẫn bên ngoài để xây dựng một xã hội mà tất cả công dân có thể sống cùng nhau và công nhận sự khác biệt.

(1) Nâng cao ý thức cho công dân

1. Nỗ lực trong việc nâng cao ý thức của mọi người với mục đích xóa bỏ sự phân biệt, vượt qua ranh giới khác biệt về quốc tịch, dân tộc và văn hóa để tất cả mọi người có thể công nhận lẫn nhau.
2. Nỗ lực phổ biến thông tin – nâng cao nhận thức về quan niệm cộng sinh đa văn hóa cho các nhóm công dân, tổ chức tình nguyện, v.v...
3. Nỗ lực thúc đẩy giao lưu văn hóa tại địa phương, v.v... để thông qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật, công dân có thể hiểu rõ và tôn trọng sự đa dạng của nhiều nền văn hóa.

(2) Thay đổi nhận thức của cán bộ, nhân viên thành phố

1. Nâng cao chương trình đào tạo dành cho cán bộ, nhân viên thành phố và nhân viên giảng dạy để nâng cao nhận thức về nhân quyền và cộng sinh đa văn hóa.
2. Nỗ lực nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên thành phố để họ vừa có thể thực hiện các nghiệp vụ vừa có thể nhận thức đầy đủ về sự hiện diện của công dân nước ngoài.

(3) Tuyển dụng cán bộ, nhân viên thành phố

1. Xem xét và hợp tác với chính quyền địa phương nơi khác trong việc tuyển dụng và bổ nhiệm các cán bộ, nhân viên thành phố.
2. Nỗ lực trong việc tuyển dụng công dân nước ngoài trong các vị trí như nhân viên làm việc tạm thời bán thời gian và nhân viên được tuyển dụng làm việc tạm thời, hướng tới sự hình thành xã hội cộng sinh đa văn hóa.

(4) Nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp

1. Nỗ lực nâng cao và phổ biến thông tin để doanh nghiệp có thể thực hiện việc tuyển dụng một cách đúng đắn, không phân biệt người nước ngoài đi xin việc và phân biệt trong các điều kiện lao động.
2. Kêu gọi để các doanh nghiệp nâng cao nhận thức về nhân quyền và nhận thức về cộng sinh đa văn hóa đối với nhân viên.
3. Nỗ lực hỗ trợ đào tạo tại nơi làm việc để nâng cao nhận thức.

(5) Tận dụng Trung tâm giao lưu Quốc tế

1. Nỗ lực nâng cao việc kinh doanh theo hướng cộng sinh đa văn hóa khi thúc đẩy việc sử dụng Trung tâm giao lưu quốc tế.
2. Hỗ trợ mở rộng các dịch vụ biên dịch, phiên dịch, và hoạt động tư vấn mà Hiệp hội truyền thông quốc tế thành phố Kawasaki đang thực hiện.
3. Hợp tác với Hiệp hội truyền thông quốc tế thành phố Kawasaki, thúc đẩy hợp tác – giao lưu quốc tế của các công dân thành phố, hỗ trợ các hoạt động của các nhóm công dân, v.v... với mục đích hợp tác – giao lưu quốc tế.
4. Hợp tác với Hiệp hội truyền thông quốc tế thành phố Kawasaki, nỗ lực nâng cao hỗ trợ du học sinh người nước ngoài như tư vấn nhà ở, giúp đỡ trong việc học, v.v..., đồng thời thúc đẩy giao lưu với công dân.

5

Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy các chính sách

Nâng cao chức năng điều hành – phối hợp trong nội bộ hành chính, đồng thời tiến hành kêu gọi quốc gia về việc cải thiện các chế độ và hợp tác với công dân, tổ chức – cơ quan liên quan để thúc đẩy toàn diện các chính sách liên quan đến công dân nước ngoài.

(1) Nâng cao tổ chức hành chính

1. Nâng cao chức năng điều phối – hợp tác của các cơ quan liên quan mà trọng tâm là các cuộc họp mang tính toàn bộ để có thể thúc đẩy các biện pháp.
2. Thúc đẩy việc hợp tác, trao đổi thông tin giữa tỉnh Kanagawa với các tỉnh, thành phố khác và làm rõ hơn những nhận thức về nhiệm vụ – mẫu chốt vấn đề, v.v... của việc triển khai các chính sách.
3. Thực hiện quản lý tiến độ và đánh giá các chính sách dựa vào phương hướng đã đề ra.
4. Nỗ lực để có thể thực hiện định kỳ các cuộc điều tra thực trạng nhận thức và sinh hoạt của công dân nước ngoài, để nắm vững tình hình xúc tiến của xã hội cộng sinh đa văn hóa và tiến hành chính sách phù hợp.
5. Xem xét các chính sách hướng đến việc phòng chống vi phạm nhân quyền và xóa bỏ sự phân biệt với lý do là công dân nước ngoài.

(2) Hợp tác với các cơ quan liên quan – tổ chức tình nguyện, v.v...

1. Xem xét các phương pháp hợp tác với các nhóm công dân – tổ chức tình nguyện, v.v...

(3) Kêu gọi quốc gia, v.v...

1. Mong muốn tỉnh Kanagawa – cả nước cải thiện chế độ và các luật liên quan đến đời sống của công dân nước ngoài.

VỀ CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY XÃ HỘI CỘNG SINH ĐA VĂN HÓA THÀNH PHỐ KAWASAKI

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ do những biến đổi về tình hình kinh tế xã hội, v.v..., số người từ các quốc gia và khu vực khác nhau đến Nhật Bản ngày càng gia tăng, do đó, mọi người đã dần trở nên quen thuộc hơn với việc công dân nước ngoài sinh sống tại khu vực.

Thành phố đã tiên phong đề ra “Chính sách thúc đẩy xã hội cộng sinh đa văn hóa thành phố Kawasaki” đầu tiên trên cả nước vào năm 2005, thúc đẩy các chính sách liên quan đến công dân nước ngoài một cách hệ thống và toàn diện, hướng đến mục tiêu xây dựng “Xã hội cộng sinh đa văn hóa”, nơi có cuộc sống phong phú nhờ sự đa dạng về quốc tịch, dân tộc, và văn hóa, cũng như nơi mọi người dân đều có thể cùng sinh sống như những công dân độc lập, công nhận lẫn nhau, tôn trọng nhân quyền. Lần này, thành phố cũng đã thực hiện việc sửa đổi lần thứ 2 nhằm thích ứng sự thay đổi về môi trường và vấn đề mới xoay quanh công dân nước ngoài như thực hiện triển khai chế độ quản lý cư trú mới, v.v...

Trong lần sửa đổi này, dựa trên cơ cấu từ trước đến nay, thành phố lập ra “vấn đề trọng điểm” theo quan điểm mới khi thúc đẩy chính sách riêng biệt hướng đến việc xây dựng xã hội cộng sinh đa văn hóa, xem xét điều tất yếu trong quan điểm bao quát về chính sách hướng đến tất cả các nhóm tuổi và các vấn đề đã được làm rõ từ kết quả cuộc điều tra thực trạng nhận thức của công dân nước ngoài, v.v..., nêu lên vấn đề liên quan đến toàn bộ chính sách, đồng thời xem xét cụ thể những nội dung thúc đẩy các chính sách.

“Chính sách thúc đẩy xã hội cộng sinh đa văn hóa thành phố Kawasaki – Hướng đến cộng đồng địa phương nơi mọi người cùng chung sống” này được đăng trên trang chủ của thành phố, ngoài ra có thể xem tại các Trung tâm thông tin Kawasaki, góc tài liệu hành chính và thư viện của các quận, v.v...
<http://www.city.kawasaki.jp/250/page/0000040959.html>

“Chính sách thúc đẩy xã hội cộng sinh đa văn hóa thành phố Kawasaki – Hướng đến cộng đồng địa phương nơi mọi người cùng chung sống” (Bản khái quát)



KAWASAKI CITY

Ban hành vào tháng 3 năm 2005

Sửa đổi vào tháng 10 năm 2015

Biên tập: Phòng nhân quyền – Bình đẳng giới thuộc Sở Văn hóa –
Công dân thành phố Kawasaki

Kawasaki Frontier Building, 9F, 11-2 Ekimae Honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Nhật Bản, 〒 210-0007
ĐT 044(200)2359 Fax 044(200)3914 e-mail 25gaikok@city.kawasaki.jp